



BAKER TILLY A&C

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN
AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.

A&C

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2012

CÔNG TY CỔ PHẦN
LƯƠNG THỰC NAM ĐỊNH



MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Ban Giám đốc	2 - 4
3. Báo cáo kiểm toán	5 - 6
4. Bảng cân đối kế toán tổng hợp tại ngày 31 tháng 12 năm 2012	7 - 10
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp năm 2012	11
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp năm 2012	12 - 13
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp năm 2012	14 - 30

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

BẢN SAO

Ban Giám đốc Công ty trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012 đã được kiểm toán.

Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần Lương thực Nam Định là công ty cổ phần hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế số 0703001197 ngày 10 tháng 10 năm 2008 do Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Nam Định cấp.

Vốn điều lệ 11.875.000.000 VND

Vốn đầu tư của chủ sở hữu tại thời điểm cuối năm 11.875.000.000 VND

Trụ sở hoạt động

Địa chỉ : 116 Phan Đình Phùng, Thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định

Điện thoại : 03503.849544 - 3848443

Fax : 0350.3849233

Mã số thuế : 0703001197

Các đơn vị trực thuộc:

Tên đơn vị	Địa chỉ
Chi nhánh Công ty Cổ phần Lương thực Nam Định tại Giao Thủy	Khu 5B thị trấn Ngô Đồng, huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định
Chi nhánh Công ty Cổ phần Lương thực Nam Định tại Thành phố Nam Định	52 Quang Trung, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định

Hoạt động kinh doanh của Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế là:

- Mua bán, xuất nhập khẩu lương thực, nông lâm, thủy hải sản và vật tư nông nghiệp. Xay sát, chế biến lương thực, nông sản, thực phẩm;
- Sản xuất và mua bán thức ăn chăn nuôi, giống cây trồng; chăn nuôi gia súc, gia cầm;
- Sản xuất, mua bán hàng tiêu dùng, vật liệu xây dựng, vật liệu chất đốt, văn phòng phẩm, vải sợi, hàng may mặc, ô tô, xe máy, thuốc lá, bia, rượu, nước giải khát;
- Mua bán vật tư cơ khí, thiết bị các loại, vật tư cứu hộ, cứu nạn, dụng cụ thiết bị y tế;
- Kinh doanh nhà hàng, khách sạn, du lịch lữ hành, vui chơi giải trí văn hóa, thể thao. Đào tạo dạy nghề;
- Thi công các công trình xây dựng, kinh doanh bất động sản;
- Dịch vụ vận tải hàng hóa bằng đường bộ, đường thủy;
- Dịch vụ vận chuyển hành khách theo hợp đồng, theo tuyến cố định bằng ô tô;
- Dịch vụ cho thuê văn phòng, cửa hàng, bến bãi, kho tàng;

Tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh

Tình hình tài chính tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2012, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày của Công ty được trình bày trong Báo cáo tài chính tổng hợp đính kèm báo cáo này (từ trang 07 đến trang 30).

Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Ban Giám đốc Công ty khẳng định không có sự kiện nào phát sinh sau ngày 31 tháng 12 năm 2012 cho đến thời điểm lập báo cáo này mà chưa được xem xét điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính tổng hợp.

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Nguyễn Hồng Quân	Chủ tịch	01 tháng 10 năm 2008	01 tháng 11 năm 2012
Ông Phạm Văn Phước	Chủ tịch	01 tháng 11 năm 2012	
Ông Phạm Văn Phước	Ủy viên	01 tháng 10 năm 2008	01 tháng 11 năm 2012
Ông Nguyễn Thọ Diệu	Ủy viên	01 tháng 10 năm 2008	

Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Anh Trần Văn Cảnh	Trưởng ban	10 tháng 10 năm 2008	
Bà Trần Thị Nụ	Thành viên	10 tháng 10 năm 2008	
Bà Đỗ Thị Lý	Thành viên	10 tháng 10 năm 2008	

Ban Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Phạm Văn Phước	Giám đốc	01 tháng 10 năm 2008	
Ông Hoàng Thọ Diệu	Phó Giám đốc	01 tháng 10 năm 2008	
Ông Lê Văn Hiền	Phó Giám đốc	01 tháng 01 năm 2011	
Bà Trần Thị Kim Thu	Phó Giám đốc	01 tháng 10 năm 2008	

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn (A&C) đã kiểm toán Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012, A&C bày tỏ nguyện vọng tiếp tục được chỉ định là kiểm toán viên độc lập của Công ty.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính tổng hợp phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty. Trong việc lập Báo cáo tài chính tổng hợp này, Ban Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các phán đoán và các ước tính một cách thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính tổng hợp;
- Lập Báo cáo tài chính tổng hợp trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.

CÔNG TY CỔ PHẦN LƯƠNG THỰC NAM ĐỊNH
BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Ban Giám đốc đảm bảo rằng, Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập Báo cáo tài chính tổng hợp; các số kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tại bất kỳ thời điểm nào, với mức độ chính xác hợp lý tình hình tài chính của Công ty và Báo cáo tài chính tổng hợp được lập tuân thủ các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

Ban Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm bảo vệ an toàn tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Phê duyệt Báo cáo tài chính

Ban Giám đốc phê duyệt Báo cáo tài chính tổng hợp đính kèm. Báo cáo tài chính tổng hợp đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty Cổ phần lương thực Nam Định tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2012, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012, phù hợp với các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

Thay mặt Ban Giám đốc,

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH

Số chứng thực..... Quyền số..... SCT/BS

~~.....~~

Giám đốc



Phạm Văn Phước

Ngày 19 tháng 3 năm 2013



**BAKER TILLY
A&C**

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN
AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.

Headquarters : 229 Dong Khoi St., Dist. 1, Ho Chi Minh City
Tel: (84.8) 38 272 295 - Fax: (84.8) 38 272 300
Branch in Ha Noi : 40 Giang Vo St., Dong Da Dist., Ha Noi City
Branch in Nha Trang : 18 Tran Khanh Du St., Nha Trang City
Branch in Can Tho : 162C/4 Tran Ngoc Que St., Can Tho City
www.a-c.com.vn

Số: 96/2013/BCTC-KTTV-KT2

BẢN SAO

**BÁO CÁO KIỂM TOÁN
VỀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP NĂM 2012
CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN LƯƠNG THỰC NAM ĐỊNH**

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC
CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN LƯƠNG THỰC NAM ĐỊNH**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính tổng hợp năm 2012 của Công ty Cổ phần Lương thực Nam Định gồm: Bảng cân đối kế toán tổng hợp tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2012, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, được lập ngày 19 tháng 3 năm 2013, từ trang 07 đến trang 30 kèm theo.

Việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp này thuộc trách nhiệm của Ban Giám đốc Công ty. Trách nhiệm của Kiểm toán viên là đưa ra ý kiến về các báo cáo này dựa trên kết quả công việc kiểm toán.

Báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty năm 2011 đã được kiểm toán bởi công ty kiểm toán khác. Kiểm toán viên của công ty kiểm toán này đã đưa ra Báo cáo kiểm toán vào ngày 18 tháng 03 năm 2012 có dạng ý kiến chấp nhận toàn bộ.

Cơ sở ý kiến

Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các Chuẩn mực này yêu cầu công việc kiểm toán phải lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo hợp lý rằng Báo cáo tài chính tổng hợp không còn chứa đựng các sai sót trọng yếu. Chúng tôi đã thực hiện kiểm toán theo phương pháp chọn mẫu và áp dụng các thử nghiệm cần thiết, kiểm tra các bằng chứng xác minh những thông tin trong Báo cáo tài chính tổng hợp; đánh giá việc tuân thủ các Chuẩn mực và Chế độ kế toán hiện hành, các nguyên tắc và phương pháp kế toán được áp dụng, các ước tính và xét đoán quan trọng của Ban Giám đốc cũng như cách trình bày tổng thể Báo cáo tài chính tổng hợp. Chúng tôi tin rằng công việc kiểm toán đã cung cấp những cơ sở hợp lý cho ý kiến của chúng tôi.

Vấn đề ảnh hưởng đến ý kiến của Kiểm toán viên

Số dư công nợ tạm ứng của Công ty tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2012 là 15.438.885.300 VND, trong đó có một số khoản công nợ tạm ứng với số dư lớn đến thời điểm phát hành báo cáo kiểm toán này Công ty vẫn chưa thu hồi được, tổng số tiền là 13.841.381.000 VND. Tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2012, Công ty cũng chưa thực hiện xem xét khả năng thu hồi để trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi đối với các khoản công nợ tạm ứng này.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng vấn đề nêu trên, Báo cáo tài chính tổng hợp đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Lương thực Nam Định tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2012, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện hành.

Giám đốc



Nguyễn Hoàng Đức

Chứng chỉ kiểm toán viên số: 0368/KTV

Hà Nội, ngày 19 tháng 3 năm 2013

Kiểm toán viên

Phạm Quang Huy

Chứng chỉ kiểm toán viên số: 1409/KTV

CHUNG THỰC BẢN SAO ĐÙNG VỚI BẢN CHÍNH

Số chứng mục: 1722 Quyển số: 01 SCT/BS

Ngày 22 tháng 8 năm 2014



**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH
Nguyễn Thị Nguyệt**

CÔNG TY CỔ PHẦN LƯƠNG THỰC NAM ĐỊNH

Địa chỉ: Số 116 Phan Đình Phùng, Thành phố Nam Định, Tỉnh Nam Định

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

BẢN SAO**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2012

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		38.370.460.571	43.616.771.916
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	2.650.057.287	3.167.571.263
1. Tiền	111		2.650.057.287	3.167.571.263
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	-
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120			
1. Đầu tư ngắn hạn	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	129		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		13.432.161.922	4.091.401.852
1. Phải thu khách hàng	131	V.2	9.820.704.922	4.017.815.359
2. Trả trước cho người bán	132	V.3	3.523.500.000	-
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Các khoản phải thu khác	135	V.4	87.957.000	73.586.502
6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140		6.844.766.062	32.567.721.277
1. Hàng tồn kho	141	V.5	6.844.766.062	32.567.721.277
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		15.443.475.300	3.790.077.524
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		-	-
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152	V.6	-	89.459.624
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154		-	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	157		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	158	V.7	15.443.475.300	3.700.617.900

CÔNG TY CỔ PHẦN LƯƠNG THỰC NAM ĐỊNH

Địa chỉ: Số 116 Phan Đình Phùng, Thành phố Nam Định, Tỉnh Nam Định

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bảng cân đối kế toán tổng hợp (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		10.801.743.311	11.487.438.275
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Vốn kinh doanh ở các đơn vị trực thuộc	212		-	-
3. Phải thu dài hạn nội bộ	213		-	-
4. Phải thu dài hạn khác	218		-	-
5. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		9.143.333.311	9.424.419.520
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.8	6.779.836.311	7.060.922.520
<i>Nguyên giá</i>	222		16.794.912.424	16.521.554.999
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(10.015.076.113)	(9.460.632.479)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.9	2.363.497.000	2.363.497.000
<i>Nguyên giá</i>	228		2.363.497.000	2.363.497.000
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		-	-
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230		-	-
III. Bất động sản đầu tư	240		-	-
<i>Nguyên giá</i>	241		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	242		-	-
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		1.658.410.000	1.658.447.000
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252		-	-
3. Đầu tư dài hạn khác	258	V.10	1.658.410.000	1.658.447.000
4. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	259		-	-
V. Tài sản dài hạn khác	260		-	404.571.755
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.11	-	404.571.755
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		49.172.203.882	55.104.210.191

CÔNG TY CỔ PHẦN LƯƠNG THỰC NAM ĐỊNH

Địa chỉ: Số 116 Phan Đình Phùng, Thành phố Nam Định, Tỉnh Nam Định

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bảng cân đối kế toán tổng hợp (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - NỢ PHẢI TRẢ	300		42.302.285.280	41.636.146.914
I. Nợ ngắn hạn	310		42.302.285.280	41.218.431.914
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	V.12	36.400.017.000	38.219.454.500
2. Phải trả người bán	312	V.13	4.573.360.749	2.021.590.335
3. Người mua trả tiền trước	313		-	-
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	V.14	1.105.050.444	853.255.367
5. Phải trả người lao động	315		-	-
6. Chi phí phải trả	316		-	-
7. Phải trả nội bộ	317		-	-
8. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	318		-	-
9. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	V.15	166.047.289	111.357.000
10. Dự phòng phải trả ngắn hạn	320		-	-
11. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323	V.16	57.809.798	12.774.712
12. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	327		-	-
II. Nợ dài hạn	330		-	417.715.000
1. Phải trả dài hạn người bán	331		-	-
2. Phải trả dài hạn nội bộ	332		-	-
3. Phải trả dài hạn khác	333		-	-
4. Vay và nợ dài hạn	334		-	-
5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	335		-	-
6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336		-	-
7. Dự phòng phải trả dài hạn	337		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện	338	V.17	-	417.715.000
9. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	339		-	-
B - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		6.869.918.602	13.468.063.277
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.18	6.869.918.602	13.468.063.277
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		11.875.000.000	11.875.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
3. Vốn khác của chủ sở hữu	413		-	-
4. Cổ phiếu quỹ	414		-	-
5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	415		-	-
6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416		-	-
7. Quỹ đầu tư phát triển	417		541.220.600	450.518.873
8. Quỹ dự phòng tài chính	418		294.307.591	241.842.677
9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419		-	-
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420		(5.840.609.589)	900.701.727
11. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	421		-	-
12. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	432		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	433		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		49.172.203.882	55.104.210.191

CÔNG TY CỔ PHẦN LƯƠNG THỰC NAM ĐỊNH

Địa chỉ: Số 116 Phan Đình Phùng, Thành phố Nam Định, Tỉnh Nam Định

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bảng cân đối kế toán tổng hợp (tiếp theo)

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP

CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số cuối năm		Số đầu năm	
1. Tài sản thuê ngoài		-	-	-	-
2. Vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ, nhận gia công		-	-	-	-
3. Hàng hóa nhận bán hộ, nhận ký gửi, ký cược		-	-	-	-
4. Nợ khó đòi đã xử lý		-	-	-	-
5. Ngoại tệ các loại:					
Dollar Mỹ (USD)		-	-	-	-
Euro (EUR)		-	-	-	-
Dollar Singapore (SGD)		-	-	-	-
Yên Nhật (¥)		-	-	-	-
Dollar Úc (AUD)		-	-	-	-
Bảng Anh (£)		-	-	-	-
Dollar Canada (CAD)		-	-	-	-
...		-	-	-	-
6. Dự toán chi sự nghiệp, dự án		-	-	-	-

Kế toán trưởng

Vũ Thị Trác

Lập ngày 28 tháng 02 năm 2013



Phạm Văn Phước

CÔNG TY CỔ PHẦN LƯƠNG THỰC NAM ĐỊNH

Địa chỉ: Số 116 Phan Đình Phùng, Thành phố Nam Định, Tỉnh Nam Định

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP

Năm 2012

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	232.114.497.355	279.322.724.162
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		232.114.497.355	279.322.724.162
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	224.364.585.621	262.488.372.125
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		7.749.911.734	16.834.352.037
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	19.398.189	48.193.921
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	5.342.512.165	7.405.187.648
Trong đó: chi phí lãi vay	23		5.342.512.165	7.276.978.114
8. Chi phí bán hàng	24	VI.5	7.640.729.165	7.566.252.697
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VI.6	1.080.953.667	808.120.294
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		(6.294.885.074)	1.102.985.319
11. Thu nhập khác	31	VI.7	484.041.636	141.498.000
12. Chi phí khác	32	VI.8	29.766.151	43.547.683
13. Lợi nhuận khác	40		454.275.485	97.950.317
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		(5.840.609.589)	1.200.935.636
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51		-	300.233.909
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>(5.840.609.589)</u>	<u>900.701.727</u>
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.10	<u>(4.918)</u>	<u>758</u>

Lập ngày 28 tháng 02 năm 2013

Kế toán trưởng



Vũ Thị Trác



Phạm Văn Phước

CÔNG TY CỔ PHẦN LƯƠNG THỰC NAM ĐỊNH

Địa chỉ: Số 116 Phan Đình Phùng, Thành phố Nam Định, Tỉnh Nam Định

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỔNG HỢP

(Theo phương pháp gián tiếp)

Năm 2012

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã Thuyết số minh	Đơn vị tính: VND	
		Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh			
1. Lợi nhuận trước thuế	01	(5.840.609.589)	1.200.935.636
2. Điều chỉnh cho các khoản:			
- Khấu hao tài sản cố định	02	799.328.500	644.312.814
- Các khoản dự phòng	03	-	-
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04	-	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	(6.597.485)	(64.646.238)
- Chi phí lãi vay	06	5.342.512.165	7.276.978.114
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	294.633.591	9.057.580.326
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09	(20.994.120.846)	(1.173.978.750)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10	25.722.955.215	(2.815.213.382)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11	2.916.835.132	(14.249.719.257)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12	404.571.755	131.780.160
- Tiền lãi vay đã trả	13	(5.253.994.324)	(7.276.978.114)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14	(564.812.193)	(80.579.008)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15	443.843.500	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	16	(443.843.500)	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	2.526.068.330	(16.407.168.025)
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	(548.008.442)	(670.180.452)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22	36.363.636	60.000.000
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	-	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	-	-
5. Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25	-	207.310.000
6. Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	26	-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	-	48.193.921
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	(511.644.806)	(354.676.531)

CÔNG TY CỔ PHẦN LƯƠNG THỰC NAM ĐỊNH

Địa chỉ: Số 116 Phan Đình Phùng, Thành phố Nam Định, Tỉnh Nam Định

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã Thuyết số minh	Năm nay		Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận góp vốn của chủ sở hữu	31			
2. Tiền chi trả góp vốn cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32			
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33	131.648.895.500		129.050.864.000
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34	(133.468.333.000)		(120.104.955.000)
5. Tiền chi trả nợ thuê tài chính	35			
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	(712.500.000)		(831.250.000)
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>	40	<i>(2.531.937.500)</i>		<i>8.114.659.000</i>
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50	(517.513.976)		(8.647.185.556)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	3.167.571.263	11.814.756.819
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61			
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	2.650.057.287	3.167.571.263

Kế toán trưởng



Vũ Thị Trác

Lập ngày 28 tháng 02 năm 2013



Phạm Văn Phước

CÔNG TY CỔ PHẦN LƯƠNG THỰC NAM ĐỊNH

Địa chỉ: 116 Phan Đình Phùng, Thành phố Nam Định, Tỉnh Nam Định

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Năm 2012

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. **Hình thức sở hữu vốn** : Công ty cổ phần
2. **Lĩnh vực kinh doanh** : Thương mại – dịch vụ
3. **Ngành nghề kinh doanh** :
 - Mua bán, xuất nhập khẩu lương thực, nông lâm, thủy hải sản và vật tư nông nghiệp. Xay sát, chế biến lương thực, nông sản, thực phẩm;
 - Sản xuất và mua bán thức ăn chăn nuôi, giống cây trồng; chăn nuôi gia súc, gia cầm;
 - Sản xuất, mua bán hàng tiêu dùng, vật liệu xây dựng, vật liệu chất đốt, văn phòng phẩm, vải sợi, hàng may mặc, ô tô, xe máy, thuốc lá, bia, rượu, nước giải khát;
 - Kinh doanh nhà hàng, khách sạn, du lịch lữ hành, vui chơi giải trí văn hóa, thể thao. Đào tạo dạy nghề;
 - Dịch vụ vận tải hàng hóa bằng đường bộ, đường thủy;
 - Dịch vụ cho thuê văn phòng, cửa hàng, bến bãi, kho tàng.
4. **Nhân viên**
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2012 Công ty có 80 nhân viên đang làm việc (tại ngày 31 tháng 12 năm 2011 là 77 nhân viên).

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. **Năm tài chính**
Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.
2. **Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**
Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. **Chuẩn mực và chế độ kế toán áp dụng**
Công ty áp dụng Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.
2. **Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán**
Ban Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính tổng hợp.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

3. Hình thức kế toán áp dụng

Công ty sử dụng hình thức kế toán trên máy vi tính.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

Các đơn vị trực thuộc hình thành bộ máy kế toán riêng, hạch toán phụ thuộc. Báo cáo tài chính tổng hợp của toàn Công ty được lập trên cơ sở tổng hợp Báo cáo tài chính của các đơn vị trực thuộc. Doanh thu và số dư giữa các đơn vị trực thuộc được loại trừ khi lập Báo cáo tài chính tổng hợp.

2. Tiền và tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền.

3. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá gốc hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền quý và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được ghi nhận khi giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

4. Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác

Các khoản phải thu thương mại và các khoản phải thu khác được ghi nhận theo hóa đơn, chứng từ.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

5. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích

kinh te trong tuong lai do su dung tai san do. Cac chi phi khong thoa man dieu kien tren duoc ghi
nhap ngay vao chi phi.

Khi tai san co dinh huu duoc ban hay thanh ly, nguyn gia va khau hao ly ke duoc xoa so va
bat ky khon lai lo nao phat sinh do viec thanh ly deu duoc tinh vao thu nhap hay chi phi trong
nam.

Tai san co dinh huu duoc khau hao theo phuong phap duong thang dua tren thoi gian huu
dung uoc tinh. So nam khau hao cua cac loai tai san co dinh huu hinh nhu sau:

Số năm
5 - 25
5 - 10
5
6

Loại tài sản cố định

- Nha cua, vat kien truc
- May moc va thiet bi
- Phuong tien van tai, truyen dan
- Thiet bi, dung cu quan ly

Tai san co dinh vo hinh

Tai san co dinh vo hinh duoc the hien theo nguyn gia tru hao mon lay ke. Tai san co dinh vo hinh
cua Cong ty bao gom:

Quyen su dung dat

Quyen su dung dat la toan bo cac chi phi thuc te Cong ty da chi ra co hien quan truc tiep toi dat su
dung, bao gom: tien chi ra de co quyen su dung dat, chi phi cho den bu, giai phong mat bang, san
lap mat bang, le phi tuoc ba... Quyen su dung dat khong xac dinh thoi han khong duoc tinh khau
hao.

Chi phi di vay

Chi phi di vay duoc ghi nhap vao chi phi khi phat sinh. Tuong hop chi phi di vay hien quan truc
tiap den viec dau tu xay dung hoac san xuất tai san do dang can co mot thoi gian du dai (tren 12
thang) de co the dua vao su dung theo muc dich tuoc hoac ban thi chi phi di vay nay duoc
vun hoa.

Đầu tư tài chính

Cac khoan dau tu gap vvn vao cac cong ty khac duoc ghi nhap theo gia goc. Co tuc, loi nhuan cua
cac ky tuoc khi khoan dau tu duoc mua duoc hach toan giam gia tri cua chnh khoan dau tu do. Co
tuc va loi nhuan cua cac ky sau khi khoan dau tu duoc mua duoc ghi nhap doanh thu.

Du phong cho cac khoan dau tu vao to chuc kinh te khac duoc trich lap khi cac to chuc kinh te nay
bi lo (tu tuong hop lo theo ke hoach da duoc xac dinh trong phuong an kinh doanh tuoc khi dau
tu) voi muc trich lap bang chnh lech giua vvn gap thuc te cua cac ben tai to chuc kinh te va vvn
chi so huu thuc co nhan (x) voi ty le gap vvn cua Cong ty so voi tong so vvn gap thuc te cua cac
ben tai to chuc kinh te.

Tang, giam so du dự phong cac khoan dau tu tai chnh duoc ghi nhap vao chi phi tai chnh trong
nam.
Khi thanh ly mot khoan dau tu, phan chnh lech giua gia tri thanh ly thuan va gia tri ghi so duoc
hach toan vao thu nhap hoac chi phi.

Chi phi tra tuoc dai han

Công cụ, dụng cụ

Cac cong cu, dung cu da dua vao su dung duocphan bo vao chi phi theo phuong phap duong thang
voi thoi gianphan bo khong qua 02 nam.

10. Nguồn vốn kinh doanh

Vốn đầu tư của chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các chủ sở hữu.

11. Cổ tức

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được công bố.

12. Trích lập các quỹ

Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu được trích lập theo Nghị quyết Đại hội cổ đông hàng năm.

13. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp là thuế thu nhập hiện hành, là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

14. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu bán hàng hoá, thành phẩm

Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm được ghi nhận khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với việc sở hữu cũng như quyền quản lý hàng hóa, thành phẩm đó được chuyển giao cho người mua, và không còn tồn tại yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền, chi phí kèm theo hoặc khả năng hàng bán bị trả lại.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi không còn những yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền hoặc chi phí kèm theo. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ kế toán thì doanh thu được ghi nhận căn cứ vào tỷ lệ dịch vụ hoàn thành tại ngày kết thúc năm tài chính.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

15. Tài sản tài chính

Phân loại tài sản tài chính

Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Các tài sản tài chính của Công ty gồm các nhóm: tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn, các khoản cho vay và phải thu, tài sản tài chính sẵn sàng để bán.

Tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

Tài sản tài chính được phân loại là ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh nếu được nắm giữ để kinh doanh hoặc được xếp vào nhóm phân ánh theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Tài sản tài chính được phân loại vào nhóm chứng khoán nắm giữ để kinh doanh nếu:

- Được mua chủ yếu cho mục đích bán lại trong thời gian ngắn;
- Công ty có ý định nắm giữ nhằm mục đích thu lợi ngắn hạn;

CÔNG TY CỔ PHẦN LƯƠNG THỰC NAM ĐỊNH

Địa chỉ: 116 Phan Đình Phùng, Thành phố Nam Định, Tỉnh Nam Định

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

- Công cụ tài chính phái sinh (ngoại trừ các công cụ tài chính phái sinh được xác định là một hợp đồng bảo lãnh tài chính hoặc một công cụ phòng ngừa rủi ro hiệu quả).

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và có kỳ đáo hạn cố định mà Công ty có ý định và có khả năng giữ đến ngày đáo hạn.

Các khoản cho vay và phải thu

Các khoản cho vay và phải thu là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và không được niêm yết trên thị trường.

Tài sản tài chính sẵn sàng để bán

Tài sản tài chính sẵn sàng để bán là các tài sản tài chính phi phái sinh được xác định là sẵn sàng để bán hoặc không được phân loại là các tài sản tài chính ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản đầu tư giữ đến ngày đáo hạn hoặc các khoản cho vay và phải thu.

Giá trị ghi sổ ban đầu của tài sản tài chính

Các tài sản tài chính được ghi nhận tại ngày mua và dừng ghi nhận tại ngày bán. Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh được xác định theo giá hợp lý, các tài sản tài chính khác được ghi nhận theo giá mua/chỉ phí phát hành cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến việc mua, phát hành tài sản tài chính đó.

16. Nợ phải trả tài chính và công cụ vốn chủ sở hữu

Các công cụ tài chính được phân loại là nợ phải trả tài chính hoặc công cụ vốn chủ sở hữu tại thời điểm ghi nhận ban đầu phù hợp với bản chất và định nghĩa của nợ phải trả tài chính và công cụ vốn chủ sở hữu.

Nợ phải trả tài chính

Việc phân loại các khoản nợ tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Nợ phải trả tài chính của Công ty gồm các khoản phải trả người bán, vay và nợ, các khoản phải trả khác.

Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, trừ nợ phải trả liên quan đến thuê mua tài chính và trái phiếu chuyển đổi được ghi nhận theo giá phân bổ, các khoản nợ phải trả tài chính khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc trừ các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến nợ phải trả tài chính đó.

Giá trị phân bổ được xác định bằng giá trị ghi nhận ban đầu của nợ phải trả tài chính trừ đi các khoản hoàn trả gốc, cộng hoặc trừ các khoản phân bổ lũy kế tính theo phương pháp lãi suất thực tế của phân chênh lệch giữa giá trị ghi nhận ban đầu và giá trị đáo hạn, trừ đi các khoản giảm trừ (trực tiếp hoặc thông qua việc sử dụng một tài khoản dự phòng) do giảm giá trị hoặc do không thể thu hồi.

Phương pháp lãi suất thực tế là phương pháp tính toán giá trị phân bổ của một hoặc một nhóm nợ phải trả tài chính và phân bổ thu nhập lãi hoặc chi phí lãi trong kỳ có liên quan. Lãi suất thực tế là lãi suất chiết khấu các luồng tiền ước tính sẽ chi trả hoặc nhận được trong tương lai trong suốt vòng đời dự kiến của công cụ tài chính hoặc ngắn hơn, nếu cần thiết, trở về giá trị ghi sổ hiện tại thuần của nợ phải trả tài chính.

CÔNG TY CỔ PHẦN LƯƠNG THỰC NAM ĐỊNH

Địa chỉ: 116 Phan Đình Phùng, Thành phố Nam Định, Tỉnh Nam Định

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Công cụ vốn chủ sở hữu

Công cụ vốn chủ sở hữu là hợp đồng chứng tỏ được những lợi ích còn lại về tài sản của Công ty sau khi trừ đi toàn bộ nghĩa vụ.

17. Bù trừ các công cụ tài chính

Các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính chỉ được bù trừ với nhau và trình bày giá trị thuần trên Bảng cân đối kế toán khi và chỉ khi Công ty:

- Có quyền hợp pháp để bù trừ giá trị đã được ghi nhận; và
- Có dự định thanh toán trên cơ sở thuần hoặc ghi nhận tài sản và thanh toán nợ phải trả cùng một thời điểm.

18. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

Giao dịch với các bên có liên quan trong năm được trình bày ở thuyết minh số VI.1.

CÔNG TY CỔ PHẦN LƯƠNG THỰC NAM ĐỊNH

Địa chỉ: 116 Phan Đình Phùng, Thành phố Nam Định, Tỉnh Nam Định

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP****1. Tiền và các khoản tương đương tiền**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	408.643.694	364.590.963
Tiền gửi ngân hàng	2.241.413.593	2.802.980.300
Cộng	<u>2.650.057.287</u>	<u>3.167.571.263</u>

2. Phải thu khách hàng

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phải thu các đối tượng nội bộ Tập Đoàn	4.661.018.250	1.327.500.000
Phải thu các đối tượng khác	5.159.686.672	2.690.315.350
Cộng	<u>9.820.704.922</u>	<u>4.017.815.350</u>

3. Trả trước cho người bán

Là khoản ứng trước cho Công ty Liên doanh Sản xuất Chế biến và Xuất khẩu gạo

4. Các khoản phải thu khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phải thu về cổ phần hóa	46.800.000	70.200.000
Phải thu tiền bảo hiểm nộp thừa	-	3.386.502
Phải thu Công ty Cổ phần Phân Phối bán lẻ VNF1 về tiền thuế đất nộp hộ	41.157.000	-
Cộng	<u>87.957.000</u>	<u>73.586.502</u>

5. Hàng tồn kho

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Thành phẩm	-	1.266.538.992
Hàng hóa	6.844.766.062	31.301.182.285
Cộng	<u>6.844.766.062</u>	<u>32.567.721.277</u>

6. Tài sản ngắn hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tạm ứng	15.438.885.300	3.696.027.900
Các khoản cầm cố, ký quỹ, ký cược ngắn hạn	4.590.000	4.590.000
Cộng	<u>15.443.475.300</u>	<u>3.700.617.900</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN LƯƠNG THỰC NAM ĐỊNH

Địa chỉ: 116 Phan Đình Phùng, Thành phố Nam Định, Tỉnh Nam Định

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

7. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
Nguyên giá					
Số đầu năm	14.647.285.636	752.776.707	1.089.674.475	31.818.181	16.521.554.999
Tăng do đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành	548.008.442	-	-	-	548.008.442
Giảm do thanh lý nhượng bán	-	(258.843.700)	-	-	(258.843.700)
Giảm do điều chỉnh các TSCĐ có nguyên giá nhỏ hơn 10 triệu đồng	(15.807.317)	-	-	-	(15.807.317)
Số cuối năm	15.179.486.761	493.933.007	1.089.674.475	31.818.181	16.794.912.424
<i>Trong đó:</i>					
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	233.040.437	-	-	-	233.040.437
Giá trị hao mòn					
Số đầu năm	8.042.154.022	668.920.991	731.829.234	17.728.232	9.460.632.479
Tăng do khấu hao trong năm	705.613.603	7.280.976	80.563.108	5.870.813	799.328.500
Giảm do thanh lý nhượng bán	-	(229.077.549)	-	-	(229.077.549)
Giảm do điều chỉnh các TSCĐ có nguyên giá nhỏ hơn 10 triệu đồng	(15.807.317)	-	-	-	(15.807.317)
Số cuối năm	8.731.960.308	447.124.418	812.392.342	23.599.045	10.015.076.113
Giá trị còn lại					
Số đầu năm	6.605.131.614	83.855.716	357.845.241	14.089.949	7.060.922.520
Số cuối năm	6.447.526.453	46.808.589	277.282.133	8.219.136	6.779.836.311

Một số tài sản cố định hữu hình có nguyên giá và giá trị còn lại theo sổ sách lần lượt là 16.778.901.560 VND và 6.771.617.175 VND đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh Thành phố Nam Định

8. Tăng, giảm tài sản cố định vô hình

Là giá trị quyền sử dụng đất không thời hạn

9. Đầu tư dài hạn khác

Là khoản đầu tư góp vốn vào Công ty Cổ phần Phân phối bán lẻ VNF1 bằng giá trị tài sản trên đất và lợi thế kinh doanh tại Số 1 Bến Ngự, Nam Định



CÔNG TY CỔ PHẦN LƯƠNG THỰC NAM ĐỊNH

Địa chỉ: 116 Phan Đình Phùng, Thành phố Nam Định, Tỉnh Nam Định

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**10. Chi phí trả trước dài hạn**

Là chi phí Công cụ dụng cụ	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	404.571.755	536.351.915
Phát sinh tăng	128.533.363	272.235.459
Kết chuyển vào chi phí SXKD	(533.105.118)	(404.015.619)
Số cuối năm	-	404.571.755

11. Vay và nợ ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Vay ngắn hạn ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam – Chi nhánh Thành phố Nam Định ⁽⁰⁾	36.148.200.000	37.990.950.000
Vay ngắn hạn các tổ chức và cá nhân khác	251.817.000	228.504.500
<i>Hội tình nghĩa lương thực</i>	<i>58.912.000</i>	<i>51.800.500</i>
<i>Nguyễn Thị Lai</i>	<i>68.623.000</i>	<i>60.505.000</i>
<i>Trần Thị Phương</i>	<i>107.499.000</i>	<i>93.743.000</i>
<i>Vay ngắn hạn tổ chức và cá nhân khác</i>	<i>16.783.000</i>	<i>22.456.000</i>
Cộng	36.400.017.000	38.219.454.500

⁽⁰⁾ Khoản vay Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - Chi nhánh Thành phố Nam Định theo Hợp đồng tín dụng hạn mức số 090712/HĐTD ngày 09/07/2012 để sản xuất kinh doanh các mặt hàng nông sản với lãi suất thả nổi, thời gian vay không quá 06 tháng tính từ ngày nhận nợ từng lần. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp Tài sản cố định.

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay

	Số đầu năm	Số tiền vay phát sinh trong năm	Trả lãi nhập gốc	Số tiền vay đã trả trong năm	Số cuối năm
Vay ngắn hạn ngân hàng	37.990.950.000	131.617.925.000	-	(133.460.675.000)	36.148.200.000
Vay ngắn hạn các tổ chức và cá nhân khác	228.504.500	-	30.970.500	(7.658.000)	251.817.000
Cộng	38.219.454.500	131.617.925.000	30.970.500	(133.468.333.000)	36.400.017.000

12. Phải trả người bán

	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải trả các đối tượng nội bộ Tập đoàn	824.767.499	948.480.500
Phải trả các đối tượng khác	3.748.593.250	1.073.109.835
Cộng	4.573.360.749	2.021.590.335

13. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu năm	Số phải nộp trong năm	Số đã nộp trong năm	Số cuối năm
Thuế GTGT hàng bán nội địa	287.873.475	3.613.998.080	(2.838.651.661)	1.063.219.894
Thuế thu nhập doanh nghiệp	564.812.193	1.000	(564.813.193)	-
Thuế thu nhập cá nhân	341.000	1.093.900	(761.350)	673.550
Tiền thuê đất	-	451.805.490	(410.648.490)	41.157.000
Các loại thuế khác	228.699	17.706.406	(17.935.105)	-
Cộng	853.255.367	4.084.604.876	(3.832.809.799)	1.105.050.444

CÔNG TY CỔ PHẦN LƯƠNG THỰC NAM ĐỊNH

Địa chỉ: 116 Phan Đình Phùng, Thành phố Nam Định, Tỉnh Nam Định

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**Thuế giá trị gia tăng**

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ với thuế suất 5% đối với doanh thu hàng nông sản như thóc, gạo, đường,... và thuế suất 10% với doanh thu cung cấp dịch vụ.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 25%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	(5.840.609.589)	1.200.935.636
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:	-	-
- Các khoản điều chỉnh tăng	-	-
- Các khoản điều chỉnh giảm	-	-
Thu nhập chịu thuế	(5.840.609.589)	1.200.935.636
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	25%	25%
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp theo thuế suất phổ thông	-	300.233.909
Thuế thu nhập doanh nghiệp được miễn, giảm	-	-
Tổng thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	-	300.233.909

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo qui định.

14. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Kinh phí công đoàn	15.653.048	-
Lãi vay phải trả	88.517.841	-
Phải trả về cổ phần hóa	46.800.000	70.200.000
Phải trả khác	15.076.400	41.157.000
Cộng	166.047.289	111.357.000

15. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

Chi tiết phát sinh trong năm như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	12.774.712	44.519.617
Tăng do trích lập từ lợi nhuận	45.035.086	61.651.095
Chi quỹ	-	(93.396.000)
Số cuối năm	57.809.798	12.774.712

16. Doanh thu chưa thực hiện

Là khoản chênh lệch đánh giá lại của Tài sản đem đi góp vốn liên doanh

CÔNG TY CỔ PHẦN LƯƠNG THỰC NAM ĐỊNH

Địa chỉ: 116 Phan Đình Phùng, Thành phố Nam Định, Tỉnh Nam Định

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

17. Vốn chủ sở hữu*Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu*

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ dự phòng tài chính	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số đầu năm trước	11.875.000.000	345.471.685	189.319.084	1.050.471.876	13.460.262.645
Lợi nhuận trong năm trước	-	-	-	900.701.727	900.701.727
Trích lập các quỹ trong năm trước	-	105.047.188	52.523.593	(219.221.876)	(61.651.095)
Chia cổ tức năm trước	-	-	-	(831.250.000)	(831.250.000)
Số dư cuối năm trước	11.875.000.000	450.518.873	241.842.677	900.701.727	13.468.063.277
Số dư đầu năm nay	11.875.000.000	450.518.873	241.842.677	900.701.727	13.468.063.277
Lợi nhuận trong năm nay	-	-	-	(5.840.609.589)	(5.831.656.989)
Trích lập các quỹ trong năm nay	-	90.701.727	52.464.914	(188.201.727)	(45.035.086)
Chia cổ tức năm nay	-	-	-	(712.500.000)	(712.500.000)
Số dư cuối năm nay	11.875.000.000	541.220.600	294.307.591	(5.840.609.589)	6.878.871.202

Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Vốn góp của Tổng Công ty Lương thực Miền Bắc	9.341.700.000	9.341.700.000
Vốn góp của các cổ đông khác	2.533.300.000	2.533.300.000
Cộng	11.875.000.000	11.875.000.000

CÔNG TY CỔ PHẦN LƯƠNG THỰC NAM ĐỊNH

Địa chỉ: 116 Phan Đình Phùng, Thành phố Nam Định, Tỉnh Nam Định

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP**1. Doanh thu***Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ*

	Năm nay	Năm trước
Tổng doanh thu	232.114.497.355	279.322.724.162
<i>Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm</i>	230.146.754.069	277.723.772.889
<i>Doanh thu cung cấp dịch vụ</i>	1.967.743.286	1.598.951.273
Các khoản giảm trừ doanh thu:	-	-
Doanh thu thuần	232.114.497.355	279.322.724.162

2. Giá vốn hàng bán

	Năm nay	Năm trước
Giá vốn của hàng hóa, thành phẩm đã cung cấp	223.711.591.779	260.980.200.374
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	652.993.842	1.508.171.751
Cộng	224.364.585.621	262.488.372.125

3. Doanh thu hoạt động tài chính

Là lãi tiền gửi không kỳ hạn

4. Chi phí tài chính

	Năm nay	Năm trước
Chi phí lãi vay	5.342.512.165	7.276.978.114
Chi phí tài chính khác	-	128.209.534
Cộng	5.342.512.165	7.405.187.648

5. Chi phí bán hàng

	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	3.382.153.323	2.891.215.762
Chi phí dụng cụ, đồ dùng	395.355.118	255.800.000
Chi phí khấu hao tài sản cố định	241.677.743	587.263.214
Thuế, phí, lệ phí	173.014.059	69.170.100
Chi phí dịch vụ mua ngoài	2.898.955.095	3.079.801.204
Chi phí bằng tiền khác	549.573.827	683.002.417
Cộng	7.640.729.165	7.566.252.697

6. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	362.628.719	315.826.631
Chi phí đồ dùng văn phòng	103.500.000	73.850.000
Chi phí khấu hao tài sản cố định	103.330.915	52.549.600
Thuế, phí, lệ phí	256.642.342	138.000.000
Chi phí dịch vụ mua ngoài	82.803.250	149.368.363
Chi phí bằng tiền khác	172.048.441	78.525.700
Cộng	1.080.953.667	808.120.294

CÔNG TY CỔ PHẦN LƯƠNG THỰC NAM ĐỊNH

Địa chỉ: 116 Phan Đình Phùng, Thành phố Nam Định, Tỉnh Nam Định

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**7. Thu nhập khác**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Thu nhập từ phân bổ lợi thế thương mại	417.678.000	81.498.000
Thu nhập từ thanh lý tài sản cố định	36.363.636	-
Thu nhập khác	30.000.000	60.000.000
Cộng	<u>484.041.636</u>	<u>141.498.000</u>

8. Chi phí khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá trị còn lại tài sản cố định thanh lý	29.766.151	-
Chi phí khác	-	43.547.683
Cộng	<u>29.766.151</u>	<u>43.547.683</u>

VI. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC**1. Giao dịch với các bên liên quan**

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

<u>Bên liên quan</u>	<u>Mối quan hệ</u>
Tổng Công ty Lương thực Miền bắc	Công ty mẹ
Công ty Cổ phần Phân phối bán lẻ VNF1	Công ty con cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Lương thực Sông Hồng	Công ty con cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Vinafood 1 Sơn La	Công ty con cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Lương thực Cao Lạng	Công ty con cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Lương thực Ninh Bình	Công ty con cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần XNK Lương thực Thực phẩm Hà Nội	Công ty con cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Bao bì lương thực	Công ty con cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Lương thực Yên Bái	Công ty con cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Vinafood 1 Hải Dương	Công ty con cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Lương thực Hà Nam	Công ty con cùng Tập đoàn

Các giao dịch phát sinh chủ yếu trong năm giữa Công ty với các bên liên quan khác như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng Công ty Lương thực Miền bắc		
Bán hàng trong năm	56.342.307.500	67.457.774.000
Mua hàng trong năm	86.713.037.858	30.258.950.000
Phải trả phí đóng tàu gạo	177.930.000	286.654.654
Lãi vay phải trả	257.196.301	-
Công ty Cổ phần Phân phối bán lẻ VNF1		
Bán hàng trong năm	958.758.589	6.490.790.000
Cung cấp dịch vụ trong năm	750.000	-
Mua hàng trong năm	486.523.804	143.787.619
Phải trả tiền thuê kho	172.740.000	172.740.000
Công ty Cổ phần Lương thực Sông Hồng		
Bán hàng hóa	2.720.000.000	2.800.000.000
Mua hàng trong năm	-	2.910.000.000
Công ty Cổ phần Vinafood 1 Sơn La		
Bán hàng trong năm	4.176.060.000	-
Mua hàng trong năm	-	4.620.000.000

CÔNG TY CỔ PHẦN LƯƠNG THỰC NAM ĐỊNH

Địa chỉ: 116 Phan Đình Phùng, Thành phố Nam Định, Tỉnh Nam Định

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Công ty Cổ phần Lương thực Cao Lạng		
Bán hàng trong năm	223.000.000	-
Mua hàng trong năm	-	5.000.000.000
Công ty Cổ phần Lương thực Ninh Bình		
Bán hàng trong năm	1.541.309.520	9.134.823.810
Mua hàng trong năm	1.094.270.000	895.237.952
Công ty Cổ phần XNK Lương thực Thực phẩm Hà Nội		
Bán hàng trong năm	471.340.000	678.216.000
Công ty Cổ phần Bao bì lương thực		
Mua hàng trong năm	-	657.068.999
Công ty Cổ phần Lương thực Yên Bái		
Bán hàng trong năm	-	837.523.809
Công ty Cổ phần Vinafood 1 Hải Dương		
Bán hàng trong năm	-	6.260.000.000
Công ty Cổ phần Lương thực Hà Nam		
Bán hàng trong năm	-	1.356.900.000
Mua hàng trong năm	-	910.000.000

Tại ngày kết thúc năm tài chính, công nợ với các bên liên quan khác như sau:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tổng Công ty Lương thực Miền bắc	4.620.000.000	787.500.000
Phải thu tiền bán hàng hóa	4.620.000.000	787.500.000
Công ty Cổ phần Phân phối bán lẻ VNF1	41.018.250	540.000.000
Phải thu tiền bán hàng hóa	41.018.250	540.000.000
Cộng nợ phải thu	4.661.018.250	1.327.500.000
Tổng Công ty Lương thực Miền bắc	587.250.000	-
Phải trả tiền mua hàng hóa	587.250.000	-
Công ty Cổ phần Phân phối bán lẻ VNF1	237.517.500	198.480.500
Phải trả tiền mua hàng hóa	237.517.500	198.480.500
Công ty Cổ phần Lương thực Hà Bắc	-	750.000.000
Phải trả tiền mua hàng hóa	-	750.000.000
Cộng nợ phải trả	824.767.500	948.480.500

2. Quản lý rủi ro tài chính**Tổng quan**

Hoạt động của Công ty phát sinh các rủi ro tài chính sau: rủi ro tín dụng, rủi ro thanh khoản và rủi ro thị trường. Ban Giám đốc chịu trách nhiệm trong việc thiết lập các chính sách và các kiểm soát nhằm giảm thiểu các rủi ro tài chính cũng như giám sát việc thực hiện các chính sách và các kiểm soát đã thiết lập. Việc quản lý rủi ro được thực hiện chủ yếu bởi Phòng Kế toán - Tài chính theo các chính sách và các thủ tục đã được Ban Giám đốc phê duyệt.

CÔNG TY CỔ PHẦN LƯƠNG THỰC NAM ĐỊNH

Địa chỉ: 116 Phan Đình Phùng, Thành phố Nam Định, Tỉnh Nam Định

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty.

Công ty có các rủi ro tín dụng phát sinh chủ yếu từ các khoản phải thu khách hàng và tiền gửi ngân hàng.

Phải thu khách hàng

Để quản lý nợ phải thu khách hàng, Ban Giám đốc đã ban hành qui chế bán hàng với các qui định chặt chẽ về các đối tượng mua hàng, định mức bán hàng, hạn mức nợ và thời hạn nợ một cách cụ thể. Hàng tháng Ban Giám đốc thực hiện kiểm tra việc tuân thủ qui chế bán hàng này. Ngoài ra, nhân viên phòng kế toán thường xuyên theo dõi nợ phải thu để đôn đốc thu hồi.

Khoản phải thu khách hàng của Công ty liên quan đến nhiều đơn vị hoạt động trong các lĩnh vực và các khu vực địa lý khác nhau nên rủi ro tín dụng tập trung đối với khoản phải thu khách hàng là thấp.

Tiền gửi ngân hàng

Các khoản tiền gửi ngân hàng không có kỳ hạn của Công ty được gửi tại các ngân hàng có uy tín do vậy rủi ro tín dụng đối với tiền gửi ngân hàng là thấp.

Mức độ rủi ro tín dụng tối đa đối với các tài sản tài chính là giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính. Tất cả các tài sản tài chính của Công ty đều trong hạn và không bị giảm giá trị.

Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ tài chính do thiếu tiền.

Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Công ty quản lý rủi ro thanh khoản thông qua các biện pháp: thường xuyên theo dõi các yêu cầu về thanh toán hiện tại và dự kiến trong tương lai để duy trì một lượng tiền cũng như các khoản vay ở mức phù hợp, giám sát các luồng tiền phát sinh thực tế với dự kiến nhằm giảm thiểu ảnh hưởng do biến động của luồng tiền.

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính phi phát sinh (bao gồm cả lãi phải trả) dựa trên thời hạn thanh toán theo hợp đồng và chưa được chiết khấu như sau:

	<u>Từ 1 năm trở xuống</u>	<u>Trên 1 năm đến 5 năm</u>	<u>Trên 5 năm</u>	<u>Cộng</u>
Số cuối năm				
Vay và nợ	36.400.017.000	-	-	36.400.017.000
Phải trả người bán	4.573.360.749	-	-	4.573.360.749
Các khoản phải trả khác	166.047.289	-	-	166.047.289
Cộng	41.139.425.038	-	-	41.139.425.038
Số đầu năm				
Vay và nợ	38.219.454.500	-	-	38.219.454.500
Phải trả người bán	2.021.590.335	-	-	2.021.590.335
Các khoản phải trả khác	111.357.000	-	-	111.357.000
Cộng	40.352.401.835	-	-	40.352.401.835

Ban Giám đốc cho rằng mức độ rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh.

CÔNG TY CỔ PHẦN LƯƠNG THỰC NAM ĐỊNH

Địa chỉ: 116 Phan Đình Phùng, Thành phố Nam Định, Tỉnh Nam Định

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường.

Rủi ro thị trường liên quan đến hoạt động của Công ty gồm: rủi ro lãi suất và rủi ro giá hàng hóa. Các phân tích về độ nhạy, các đánh giá dưới đây liên quan đến tình hình tài chính của Công ty tại ngày 01 tháng 01 năm 2012 và ngày 31 tháng 12 năm 2012 trên cơ sở giá trị nợ thuần. Mức thay đổi của lãi suất, giá hàng hóa sử dụng để phân tích độ nhạy được dựa trên việc đánh giá khả năng có thể xảy ra trong vòng một năm tới với các điều kiện quan sát được của thị trường tại thời điểm hiện tại.

Rủi ro lãi suất

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường.

Rủi ro lãi suất của Công ty chủ yếu liên quan đến các khoản vay có lãi suất thả nổi.

Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình thị trường để đưa ra các quyết định hợp lý trong việc chọn thời điểm vay và kỳ hạn vay thích hợp nhằm có được các lãi suất có lợi nhất cũng như duy trì cơ cấu vay với lãi suất thả nổi và cố định phù hợp

Các công cụ tài chính có lãi suất thả nổi của Công ty như sau:

	Số cuối năm (VND)	Số đầu năm (VND)
Vay và nợ	<u>(36.400.017.000)</u>	<u>(38.219.454.500)</u>
Nợ phải trả thuần	<u>(36.400.017.000)</u>	<u>(38.219.454.500)</u>

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2012, với giả định các biến số khác không thay đổi, nếu lãi suất các khoản vay VND có lãi suất thả nổi tăng/giảm 2% thì lợi nhuận sau thuế và vốn chủ sở hữu năm nay của Công ty sẽ giảm/tăng 728.000.340 VND (năm trước giảm/tăng 764.389.090 VND). Mức độ nhạy cảm đối với sự biến động của lãi suất năm nay không thay đổi nhiều so với năm trước.

Rủi ro về giá hàng hóa

Công ty có rủi ro về sự biến động của giá hàng hóa. Công ty quản lý rủi ro về giá hàng hóa bằng cách theo dõi chặt chẽ các thông tin và tình hình có liên quan của thị trường nhằm quản lý thời điểm mua hàng, kế hoạch sản xuất và mức hàng tồn kho một cách hợp lý.

Tài sản đảm bảo

Công ty không có tài sản tài chính thế chấp cho các đơn vị khác cũng như nhận tài sản thế chấp từ các đơn vị khác tại ngày 01 tháng 01 năm 2012 và tại ngày 31 tháng 12 năm 2012.

3. Giá trị hợp lý của tài sản và nợ phải trả tài chính

Tài sản tài chính

	Giá trị ghi sổ				Giá trị hợp lý	
	Số cuối năm		Số đầu năm		Số cuối năm	Số đầu năm
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng		
Tiền và các khoản tương đương tiền	2.650.057.287	-	3.167.571.263	-	2.650.057.287	3.167.571.263
Phải thu khách hàng	9.820.704.922	-	4.017.815.350	-	9.820.704.922	4.017.815.350
Các khoản phải thu khác	15.531.432.300	-	3.774.204.402	-	15.531.432.300	3.774.204.402
Tài sản tài chính sẵn sàng để bán	1.658.410.000	-	1.658.447.000	-	1.658.410.000	1.658.410.000
Cộng	<u>29.660.604.509</u>	-	<u>12.618.038.015</u>	-	<u>28.002.194.509</u>	<u>10.959.591.015</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN LƯƠNG THỰC NAM ĐỊNH

Địa chỉ: 116 Phan Đình Phùng, Thành phố Nam Định, Tỉnh Nam Định

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Nợ phải trả tài chính

	Giá trị ghi sổ		Giá trị hợp lý	
	Số cuối năm	Số đầu năm	Số cuối năm	Số đầu năm
Vay và nợ	36.400.017.000	38.219.454.500	36.400.017.000	38.219.454.500
Phải trả người bán	4.573.360.749	2.021.590.335	4.573.360.749	2.021.590.335
Các khoản phải trả khác	166.047.289	111.357.000	166.047.289	111.357.000
Cộng	41.139.425.038	40.352.401.835	41.139.425.038	40.352.401.835

Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính được phân ánh theo giá trị có thể được chuyển đổi trong một giao dịch hiện tại giữa các bên có đầy đủ hiểu biết và mong muốn giao dịch.

Công ty sử dụng phương pháp và giả định sau để ước tính giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính: Giá trị hợp lý của tiền và các khoản tương đương tiền, phải thu khách hàng, các khoản phải thu khác, vay, phải trả người bán và các khoản phải trả khác ngắn hạn tương đương giá trị sổ sách (đã trừ dự phòng cho phần ước tính có khả năng không thu hồi được) của các khoản mục này do có kỳ hạn ngắn.

Công ty chưa thực hiện đánh giá chính thức các tài sản tài chính sẵn sàng để bán chưa niêm yết và không có giá giao dịch của 3 công ty chứng khoán công bố. Tuy nhiên Ban Giám đốc đánh giá giá trị hợp lý của các tài sản tài chính này không có sự khác biệt trọng yếu so với giá trị ghi sổ.

4. Những thông tin khác

Số liệu so sánh được lấy theo Báo cáo tài chính năm 2011 đã được kiểm toán bởi Công ty Hợp danh kiểm toán Việt Nam.

Lập, ngày 19 tháng 3 năm 2013

Kế toán trưởng



Vũ Thị Trác

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH

Số chứng thực: 1720 Quyển số: SCT/BS



KT. CHỦ TỊCH Phạm Văn Phước
PHÓ CHỦ TỊCH
Nguyễn Thị Nguyệt

